

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **30/2024/HS-ST**
Ngày 20 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Trí

Ông Lê Sỹ Nghiêm

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1981 tại: xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; là đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị L; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 2 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0057362/QĐ - XPHC ngày 20/5/2024 của Công an huyện Nông Cống xử phạt số tiền 3.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hà Văn T1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Y, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 09/01/2024, Tổ Công tác Công an huyện X phát hiện và lập biên bản đối với Hà Văn T1, sinh năm 1994 trú tại khu phố P, thị trấn Y, huyện X, tỉnh Thanh Hóa về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc Hà Văn T1 khai nhận nguồn gốc ma túy sử dụng là mua của Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1981, trú tại thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/01/2024 tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Tang vật thu giữ là 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 01 (một) bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng (T1 khai nhận là dụng cụ để sử dụng ma túy). Đến 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, Công an huyện X triệu tập Nguyễn Thanh Q đến làm việc, nhận thức được hành vi bán ma túy cho Hà Văn T1 là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thanh Q đã đầu thú với Cơ quan Công an thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ma túy, loại heroin, khối lượng 0,067g (không phẩy không sáu bảy gam). Quá trình điều tra xác định: Trước đây Nguyễn Thanh Q có gặp và quen một người đàn ông tên T2 (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở huyện C. Lúc này Trọng hỏi vay của Q số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và đưa cho Q số điện thoại 0947.900.136 của Hà Văn T1 để sau này nhờ T1 trả tiền hộ. Đến sáng ngày 08/01/2024 Q sử dụng số điện thoại 0967.951.136 điện vào số 0947.900.136 cho T1 để hỏi xem T2 có nhờ trả tiền hay không thì T1 bảo có và hỏi Q: “Anh có ma túy không bán cho em 01 (một) gói giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), tí em xuống trả tiền hộ cho anh T2 rồi em lấy luôn” thì Q đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T1 và Q gặp nhau ở khu vực cổng gần nhà để xe của Công ty K thuộc tiểu khu H, thị trấn C, huyện C, lúc này T1 đưa cho Q số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) trong đó có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền T2 nhờ T1 trả nợ và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền T1 mua 01 (một) gói ma túy của Q.

- Ngày 09/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã ra quyết định trưng cầu giám định số 34/QĐ - CSĐT để trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với 01 gói giấy bên trong chứa các cục chất bột màu trắng ngà, nghi là Heroin được đựng trong một phong bì được Công an huyện X phát hành.

- Tại Kết luận giám định số 137/KL - KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,067g (Không phẩy không sáu bảy gam), loại Heroin.

- Ngày 10/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã trưng cầu giám định phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đối với số mẫu vật thu giữ được của Hà Văn T1.

- Tại Kết luận giám định số 186/KL - KTTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Heroin bám dính trên 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy và 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng của phong bì niêm phong gửi giám định.

+ Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên bật lửa ga màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định.

- Ngày 06/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công để điều tra theo thẩm quyền.

- Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Thanh Q đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

- Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thanh Q có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy, khối lượng 0,067g (Không phải không sáu bảy gam), loại heroin. Tuy nhiên khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 20/05/2024 Công an huyện Nông Công đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57362/QĐ - XPVC đối với Nguyễn Thanh Q về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) quy định tại khoản 2 Điều 23, Nghị định 144/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Thanh Q khai nhận mua của Lê Đắc B, sinh năm 1979 trú tại tiểu khu TC, thị trấn C, huyện C. Tuy nhiên khi tiến hành triệu tập Lê Đắc B đến làm việc đối tượng khai không bán ma túy cho Nguyễn Thanh Q với bất kỳ hình thức nào. Các nội dung tin nhắn giữa Q và B khi kiểm tra trên điện thoại của Q thì B khai: Do quen biết nên anh em thường nhắn tin nhờ nhau mua đồ ăn, đồ uống, đưa đón và hẹn nhau đi làm, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Ngoài lời khai của Nguyễn Thanh Q ra không có căn cứ nào để chứng minh làm rõ nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Đắc B.

- Đối với Lê Vũ Q1 là người cho Nguyễn Thanh Q mượn chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen xám vàng nhưng anh Q1 không biết việc Q dùng chiếc xe máy này để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

- Vật chứng của vụ án:

+ Trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Vũ Q1, sinh năm 1993, trú tại tiểu khu Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen xám vàng.

+ Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T3, Lê Duy T4 và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát

hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ2, Trần Thị Thúy H, Lê Duy T4 và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) phong bì niêm phong do Công an huyện Như Xuân phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Đăng T5, Lê Duy T4, Nguyễn Thanh Q, Lương Thị D và các hình dấu của Công an thị trấn Y, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra xác định, đây là các đồ vật, tài liệu liên quan trực tiếp đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh Q nên đã chuyển từ kho vật chứng của Công an huyện Nông Cống sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSNC ngày 03/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Thanh Q mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước; về vật chứng: Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh đen, gắn 02 thẻ sim số 0921.060.888 và 0967.951.136; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ để sử dụng ma túy; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào ngày 08/01/2024 tại khu vực cổng nhà để xe của Công ty K thuộc tiểu khu H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn

Thanh Q đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại heroin cho Hà Văn T1 với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Q đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Q mua ma túy để bán lại nhằm mục đích lợi nhuận là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; có ông, bà nội là người có công với cách mạng và được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh Hùng” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là đảng viên, là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5]. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh đen, gắn 02 thẻ sim số 0921.060.888 và 0967.951.136, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên

áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành và 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là các đồ vật liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội” Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Thanh Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (09/01/2024).

Phạt bổ sung Nguyễn Thanh Q 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Thanh Q số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo do phạm tội mà có.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh đen, gắn 02 thẻ sim số 0921.060.888 và 0967.951.136, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định và 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng các đồ vật liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy hoàn trả lại sau giám định.

(Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 03/6/2024).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà